

	<p>liên quan tới cổ đông đó.</p> <p>4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.</p>		<p>trường hợp sau đây:</p> <p>14.3.1. Các hợp đồng quy định tại Điều 14.2 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>14.3.2. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.</p> <p>14.4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.</p>
15	<p>Điều 15. Người đại diện được ủy quyền</p> <p>1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.</p>	Điều 15.1	<p>Điều 15. Người đại diện được ủy quyền</p> <p>1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.</p> <p>Mỗi Giấy ủy quyền chỉ có giá trị cho một người, cho một lần Đại hội đồng Cổ đông, người đã được ủy quyền không được ủy quyền cho người khác. Cổ đông nắm giữ đến dưới 25% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được ủy quyền cho 1 người; từ 25% đến dưới 50% được ủy quyền cho 2 người; từ 50% trở lên được ủy quyền cho 3 người. Cổ đông ủy quyền cho từ 2 người trở lên phải phân định rõ số lượng cổ phần có quyền biểu quyết cho từng người. Tổng số các cổ phần có quyền biểu quyết không vượt quá số cổ phần mà tổ chức đó nắm giữ.</p>
16	<p>3 Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất bảy (07) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.</p>	Điều 16.3	<p>16.3 Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được công bố thêm trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.</p>
17	<p>17.1 Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>17.2 Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết</p>	Điều 17	<p>17.1 Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>17.2 Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần</p> <p>Sửa theo Luật DN</p>

	<p>trong vòng sáu mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>		<p>thiết trong vòng sáu mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	Sửa theo Luật DN
18	<p>Điều 19. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 19, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 55% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p> <p>.....</p>	Điều 19.1	<p>Điều 19. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>19.1 Trừ trường hợp quy định tại Điều 19.2 các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p> <p>.....</p>	Sửa theo Luật DN
19	<p>20.9 Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 60% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.</p>	Điều 20.9	<p>20.9 Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.</p>	Sửa theo Luật DN
20	<p>23.1.b Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.</p>	Điều 23.1.b	<p>23.1.2 Là cổ đông của công ty hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.</p>	Sửa theo Luật DN
21	<p>Điều 24. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.</p>	Điều 24.1	<p>Điều 24. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>24.1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p>	Sửa theo Luật DN
22	<p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p>	Điều 24.3	<p>24.3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>24.3.1. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm. Quyết định chiến lược phát triển của Công ty.</p> <p>24.3.2. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các</p>	Sửa theo luật DN, cho phù hợp

	<p>c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;</p> <p>d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</p> <p>e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;</p> <p>f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;</p> <p>i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty.</p> <p>j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>k. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.</p> <p>l. Quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát,</p>	<p>mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>24.3.3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty.</p> <p>24.3.4. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.</p> <p>24.3.5. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó.</p> <p>24.3.6. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.</p> <p>24.3.7. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước.</p> <p>24.3.8. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi.</p> <p>24.3.9. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán. Quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.</p> <p>24.3.10. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức; xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.</p> <p>24.3.11. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty.</p> <p>24.3.12. Quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát, trình báo cáo tài chính đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>24.4.3. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh).</p>	Sửa theo Luật DN
23	<p>c. Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh);</p>	<p>Điều 24.4.c</p>	Sửa theo Luật DN
24	<p>Điều 25. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 25. Chủ tịch, Phó chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị</p>	Sửa theo

25	<p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu trực tiếp hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc điều hành. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p>	25.1	<p>đồng quản trị</p> <p>25.1. Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch hội đồng quản trị trong số các thành viên của Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số. Chủ tịch Hội đồng quản trị là một trong hai người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	Luật DN, cho phù hợp
26	<p>2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày</p>	Điều 26.2	<p>25.3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:</p> <p>25.3.1. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.</p> <p>25.3.2. Chuẩn bị chương trình, nội dung các tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.</p> <p>25.3.3. Xác định hình thức thông qua quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>25.3.4. Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>25.3.5. Chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị.</p> <p>25.3.6. Lập chương trình công tác và phân công các thành viên thực hiện việc kiểm tra giám sát hoạt động của Công ty.</p> <p>25.3.7. Thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản, quy định, các hợp đồng, thỏa thuận thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị hoặc đã được Hội đồng quản trị phê duyệt và phân công.</p> <p>25.3.8. Lập các dự án đầu tư. Tổ chức thực hiện phương án đầu tư, dự án đầu tư của Công ty theo sự phân công của Hội đồng quản trị.</p> <p>25.3.9. Quyết định cử đi công tác, đào tạo nước ngoài đối với các chức danh do Hội đồng quản trị quản lý theo đề nghị của Tổng Giám đốc.</p> <p>25.3.10. Được ủy quyền và chịu trách nhiệm về sự ủy quyền của mình.</p> <p>25.3.11. Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p>	Sửa cho phù hợp
26	<p>26.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ mỗi quý 01 lần, chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp thường kỳ đó phải</p>	Điều 26.2		Sửa cho phù hợp

27	<p>trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.</p> <p>7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp.</p>	Điều 26.7	<p>thông báo ít nhất ba (03) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết.</p> <p>26.7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng buro điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.</p>	Sửa cho phù hợp
28	9. Biểu quyết	Điều 26.9	26.9 Biểu quyết thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị.	Sửa cho phù hợp
29	11. Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.	Điều 26.11	<p>26.11. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác đến dự họp.</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p> <p>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải được đóng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc.</p> <p>Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	Sửa cho phù hợp
30	12. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:	Điều 26.12	26.12. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có	Sửa cho phù hợp

	<p>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p>		<p>thể:</p> <p>26.12.1. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>26.12.2. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p>	
<p>31</p>	<p>13. Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:</p>	<p>Điều 26.13</p>	<p>26.13. Nghị quyết bằng văn bản sẽ được phát hành sau khi tổng hợp theo tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý; Không đồng ý; Không có ý kiến. Phiếu biểu quyết gửi đi không được gửi lại được áp dụng là phiếu không có ý kiến.</p>	<p>Sửa cho phù hợp</p>
<p>32</p>	<p>13.b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.</p> <p>Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký</p>	<p>Điều 26.13.b</p>	<p>26.13.2. Số lượng thành viên tham gia biểu quyết không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.</p> <p>Nghị quyết bằng văn bản có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.</p>	<p>Sửa cho phù hợp</p>